

KIẾN THỨC, THÁI ĐỘ CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH VỀ HIẾN, GHÉP MÔ, BỘ PHẬN CƠ THỂ NGƯỜI

Phạm Tuấn Đạt^{1}, Phí Thị Hồng Ngọc², Trần Huy Mạnh¹*

1. Trường Đại học Y Dược Thái Bình

2. Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình

**Email: drphamtuandat@gmail.com*

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: Hiến mô, bộ phận cơ thể người là việc cá nhân tự nguyện hiến mô, bộ phận cơ thể của mình khi còn sống hoặc sau khi chết, lấy mô, bộ phận cơ thể người là việc tách mô, bộ phận từ cơ thể người hiến khi còn sống hoặc sau khi chết. Ghép mô, bộ phận cơ thể người là việc cấy ghép mô, bộ phận tương ứng của cơ thể người hiến vào cơ thể của người được ghép. Tại Việt Nam,

hiểu biết về hiến, ghép mô, bộ phận cơ thể người còn nhiều hạn chế. **Mục tiêu nghiên cứu:** Đánh giá kiến thức, thái độ của sinh viên trường Đại học Y Dược Thái Bình về hiến, ghép mô, bộ phận cơ thể người. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang kiến thức và thái độ của 618 sinh viên đang học tại trường Đại học Y Dược Thái Bình về hiến, ghép mô bộ phận cơ thể người. **Kết quả:** Độ tuổi trung bình của đối tượng nghiên cứu là $21,99 \pm 1,56$ tuổi, đa số dân tộc Kinh (83,8%); Tỷ lệ sinh viên có kiến thức tốt, trung bình và hạn chế về ghép mô, bộ phận cơ thể người lần lượt ở mức tốt là 2,6%, mức khá là 79,8% và trung bình là 17,6%. Sự khác biệt giữa về kiến thức giữa các năm có ý nghĩa thống kê ($p < 0,05$). Có 54,4% sinh viên được hỏi sẵn sàng tham gia hiến mô, bộ phận cơ thể người khi có nhu cầu; 5,6% không sẵn sàng tham gia. **Kết luận:** Sinh viên trường Đại học Y Dược Thái Bình có kiến thức về hiến, ghép mô, bộ phận cơ thể người ở mức khá, số ít có không sẵn sàng tham gia hiến, ghép mô, bộ phận cơ thể người khi có nhu cầu.

Từ khóa: Hiến, ghép mô, bộ phận cơ thể.

ABSTRACT

KNOWLEDGE AND ATTITUDES OF STUDENTS AT THAI BINH UNIVERSITY OF MEDICINE AND PHARMACY ON HUMAN TISSUE, ORGAN DONATION AND TRANSPLANTATION

Pham Tuan Dat¹, Phi Thi Hong Ngoc², Tran Huy Manh¹

1. Thai Binh University of Medicine and Pharmacy

2. Thai Binh General Hospital

Background: Human tissue, organ donor is an individual who voluntarily donates his/her tissues or organs while alive or dead. Extraction of human tissues and organs is the separation of tissues and organs from the donor's body while alive or after death. Tissue and human organ transplant are the transplanting of the corresponding tissues and organs of the donor's body into the body of the transplant recipient. In Vietnam, knowledge about donation, tissue transplantation, human organs are still limited. **Objectives:** Assess knowledge and attitudes of students at Thai Binh University of Medicine and Pharmacy on organ donation and transplantation. **Materials and methods:** Cross-sectional descriptive study on 618 students in Thai Binh University of Medicine and Pharmacy. **Results:** The average age of study subjects is 21.99 ± 1.56 years, most of the Kinh group (83.8%); The proportion of students with good, average and limited knowledge about organ transplantation was 2.6%, good level was 79.8% and average was 17.6%. The difference in knowledge between years was statistically significant ($p < 0.05$). 54.4% of students surveyed are willing to participate in organ donation when needed, while only 5.6% are not willing to participate. **Conclusion:** Students of Thai Binh University of Medicine and Pharmacy have quite good knowledge about organs donation and transplants, few are not ready to donate organs when needed.

Keywords: Donation, transplant, organ.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hiến mô, bộ phận cơ thể người là việc cá nhân tự nguyện hiến mô, bộ phận cơ thể của mình khi còn sống hoặc sau khi chết. Lấy mô, bộ phận cơ thể người là việc tách mô, bộ phận từ cơ thể người hiến khi còn sống hoặc sau khi chết. Ghép mô, bộ phận cơ thể người là việc cấy ghép mô, bộ phận tương ứng của cơ thể người hiến vào cơ thể của người được ghép. Tình trạng thiếu hụt mô, bộ phận cơ thể người để ghép điều trị bệnh xảy ra ở hầu hết các nước trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Kiến thức, thái độ về hiến, ghép mô, bộ phận cơ thể người ở đại đa số người dân còn nhiều hạn chế [2]. Các tác giả cho rằng, việc nâng cao kiến thức của cộng đồng, đặc biệt là kiến thức của sinh viên y khoa có thể làm gia tăng tỷ lệ người đăng ký tham gia hiến mô, bộ phận cơ thể người, từ đó giải quyết được thiếu hụt nguồn mô, bộ phận cơ thể người để có thể ghép tạng [1], [5]. Vì vậy chúng tôi nghiên cứu

này nhằm mục tiêu: Đánh giá kiến thức, thái độ của sinh viên trường Đại học Y Dược Thái Bình về hiến, ghép mô, bộ phận cơ thể người.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu được tiến hành trên đối tượng sinh viên đang học tại trường Đại học Y Dược Thái Bình, bao gồm tất cả các chuyên ngành: Y khoa; Y học cổ truyền; Y học dự phòng; Điều dưỡng; Dược; Y tế công cộng.

- Tiêu chuẩn chọn mẫu:

- + Sinh viên người Việt Nam hệ chính quy.
- + Tự nguyện tham gia nghiên cứu, trả lời đầy đủ các câu hỏi phỏng vấn.

- Tiêu chuẩn loại trừ:

- + Các đối tượng không tự nguyện tham gia nghiên cứu hoặc trả lời không đầy đủ trong phiếu điều tra.
- + Sinh viên năm thứ nhất và sinh viên năm cuối.

- **Địa điểm nghiên cứu:** Nghiên cứu được tiến hành tại trường Đại học Y Dược Thái Bình, số 373 Phố Lý Bôn, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- **Thời gian nghiên cứu:** Từ tháng 04 đến tháng 06 năm 2019.

2.4. Phương pháp nghiên cứu

- **Thiết kế nghiên cứu:** Nghiên cứu được tiến hành theo phương pháp mô tả cắt ngang.

- Cỡ mẫu:

$$n = Z_{(1-\frac{\alpha}{2})}^2 \cdot \frac{p(1-p)}{(\epsilon p)^2}$$

Trong đó: n là cỡ mẫu.

p: Tỷ lệ sinh viên có kiến thức đúng về hiến, ghép mô, bộ phận cơ thể người (p = 0,72 [2]).

ε: Khoảng sai lệch mong muốn giữa tỷ lệ p thu được từ mẫu và tỷ lệ thực từ quần thể (chọn ε = 0,1).

Với độ tin cậy α = 95% thì $Z_{1-\frac{\alpha}{2}} = 1,96$.

Thay vào công thức được n = 597.

Thực tế lấy được 618 sinh viên đủ điều kiện tham gia nghiên cứu.

- Chỉ tiêu nghiên cứu:

Nghiên cứu về kiến thức, thái độ hiến, ghép mô bộ phận cơ thể người.

*Kiến thức về khái niệm ghép mô, bộ phận cơ thể người.

- + Ghép mô, bộ phận cơ thể người có phải là phương pháp cứu sống bệnh nhân.
- + Ghép mô, bộ phận cơ thể người là phương pháp duy nhất để cứu sống bệnh nhân trong một số trường hợp.

+ Ghép mô, bộ phận cơ thể người là phương pháp điều trị bổ sung, phối hợp để điều trị bệnh.

+ Việt Nam ghép tạng thành công năm nào.

+ Các mô, tạng đã ghép thành công.

+ Mô, tạng nào ghép đầu tiên.

+ Mô, tạng nào được ghép nhiều nhất.

+ Các cơ sở thực hiện được ghép mô, bộ phận cơ thể người.

+ Nguồn hiến mô, bộ phận cơ thể người: người sống, người cho chết não,

người cho chết tim.

+ Nguồn thông tin về ghép mô, bộ phận cơ thể người.

+ Mong muốn đưa ghép mô, bộ phận cơ thể người vào chương trình giảng dạy đại học không.

* Kiến thức về luật hiến mô, bộ phận cơ thể người.

+ Luật pháp Việt Nam cho phép hiến mô, bộ phận cơ thể người.

+ Luật pháp Việt Nam cho phép hiến mô, bộ phận cơ thể người từ người sống.

+ Luật pháp Việt Nam cho phép hiến mô, bộ phận cơ thể người từ người chết não.

+ Người dưới 18 tuổi được phép hiến mô, bộ phận cơ thể người.

* Thái độ về hiến và ghép mô, bộ phận cơ thể người.

+ Mức độ sẵn sàng thuyết phục người khác hiến mô, bộ phận cơ thể người.

+ Mức độ sẵn sàng thuyết phục gia đình chết não hiến mô, bộ phận cơ thể người.

+ Mức độ sẵn sàng thuyết phục người thân hiến mô, bộ phận cơ thể người.

+ Mức độ sẵn sàng đăng ký hiến mô, bộ phận cơ thể người.

+ Mức độ sẵn sàng ghép tạng, hoặc khuyên gia đình nhận mô, bộ phận cơ thể

người khi có chỉ định.

- Xử lý số liệu

Phân loại sinh viên thành 3 nhóm: Kiến thức về hiến, ghép mô, bộ phận cơ thể người ở mức tốt, trung bình, hạn chế [1].

+ Xếp loại sinh viên kiến thức tốt nếu trả lời đúng từ 80% tổng số câu hỏi trở lên.

+ Xếp loại sinh viên kiến thức trung bình nếu trả lời đúng từ 60 đến 80% tổng số câu hỏi.

+ Xếp loại sinh viên có kiến thức hạn chế nếu trả lời đúng dưới 60% tổng số câu hỏi.

Thái độ có 3 mức độ: Sẵn sàng, do dự, không sẵn sàng.

Số liệu được thu thập và xử lý bằng phần mềm SPSS 16.0 các số liệu được trình bày dưới dạng bảng, với giá trị trung bình, phương sai, độ lệch chuẩn, so sánh các giá trị trung bình bằng t- test.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Đặc điểm của đối tượng nghiên cứu

Độ tuổi trung bình trong nghiên cứu là $22,0 \pm 15,6$ (19-32 tuổi). Tỷ lệ nữ sinh viên chiếm 64,4% và nam sinh viên chiếm 35,6%. Tỷ lệ nữ / nam là 1,8/1. Ngành Y khoa chiếm tỷ lệ cao nhất (39,2%); ngành Y học dự phòng là 12,1%; ngành Y tế công cộng là 7,6%; ngành Điều dưỡng là 9,2%; ngành Y học cổ truyền là 18,9%; ngành Dược học là 12,9%. Về dân tộc đa số là dân tộc Kinh (83,8%).

3.2. Kiến thức của sinh viên về hiến, ghép mô, bộ phận cơ thể người

Bảng 1. Kiến thức của sinh viên về ghép mô, bộ phận cơ thể người theo năm học

Năm học	Kiến thức		Tốt		Trung bình		Hạn chế		Tổng		p
	n	%	n	%	n	%	n	%			
Năm thứ 2	3	1,7	158	88,8	17	9,6	178	28,8	0,03		
Năm thứ 3	6	3,3	138	76,7	36	20,0	180	29,1			
Năm thứ 4	4	2,9	109	77,7	27	19,3	140	22,7			
Năm thứ 5	3	2,5	88	73,3	29	24,2	120	19,4			
Tổng	16	2,6	493	79,8	109	17,6	618	100,0			

Nhận xét: Chỉ có 2,6% có kiến thức tốt về ghép mô, bộ phận cơ thể người. Sự khác biệt giữa về kiến thức theo các năm học là có ý nghĩa thống kê ($p < 0,05$).

Bảng 2. Thái độ của sinh viên theo năm học về hiến mô, bộ phận cơ thể người (n=618)

Kiến thức Năm học	Sẵn sàng		Do dự		Chưa sẵn sàng		Tổng		p
	n	%	n	%	n	%	n	%	
Năm thứ 2	99	55,6	72	40,4	7	3,9	178	28,8	0,007
Năm thứ 3	95	52,8	71	39,4	14	7,8	180	29,1	
Năm thứ 4	92	65,7	41	29,3	7	5,0	140	22,7	
Năm thứ 5	50	41,7	62	51,7	8	6,6	120	19,4	
Tổng	336	54,4	246	39,8	36	5,8	618	100,0	

Nhận xét: Có 54,4% sinh viên có thái độ sẵn sàng tham gia hiến mô, bộ phận cơ thể người. Chỉ có 36 sinh viên có thái độ chưa sẵn sàng (chiếm 5,6%). Sự khác biệt về thái độ của sinh viên giữa các năm học có ý nghĩa thống kê ($p < 0,05$).

Bảng 3. Liên quan giữa kiến thức và thái độ về hiến, ghép mô, bộ phận cơ thể người của sinh viên

Kiến thức	Thái độ		Không sẵn sàng	Do dự	Sẵn sàng	Tổng
	n	%				
Tốt	n		2	5	9	1
	%		12,5	31,2	56,2	0,2
Trung bình	n		20	190	283	439
	%		4,1	38,5	57,4	71,0
Hạn chế	n		14	51	44	178
	%		12,8	46,8	40,4	28,8
Tổng	n		36	246	336	618
	%		5,8	39,8	54,4	100,0

Nhận xét: Chỉ có tỷ lệ rất nhỏ sinh viên không sẵn sàng còn phần lớn sinh viên được hỏi sẵn sàng tham gia hiến mô, bộ phận cơ thể người. Sinh viên có kiến thức tốt về hiến mô, bộ phận cơ thể người có thái độ sẵn sàng hiến mô, bộ phận cơ thể người hơn so với nhóm kiến thức không tốt.

IV. BÀN LUẬN

4.1. Kiến thức của sinh viên về hiến, ghép mô, bộ phận cơ thể người

Độ tuổi trung bình của sinh viên tham gia nghiên cứu là $21,99 \pm 1,56$; tỷ lệ nữ/nam là 1,8:1. Đây độ tuổi có khả năng lĩnh hội tốt, nhạy bén với các vấn đề mới, đủ độ trưởng thành. Kết quả này tương đương với nghiên cứu của các tác giả khác như tác giả Goz F [7] có 91,4% ở độ tuổi 18-24, tỷ lệ nam giới là 56,8%; tác giả Bapat U [5], tỷ lệ nam giới là 54%.

Khi hỏi những kiến thức cơ bản về ghép mô, bộ phận cơ thể người như “*Ghép mô, bộ phận cơ thể người là phương pháp điều trị cứu sống người bệnh, không phải là phương pháp điều trị bổ sung*”. Có 12,9% sinh viên khi được hỏi cho rằng, ghép mô, bộ phận cơ thể người không phải là phương pháp duy nhất cứu sống người bệnh trong một số trường hợp. Và 37,7% sinh viên tin rằng, ghép mô, bộ phận cơ thể người chỉ là phương pháp bổ xung, phối hợp với các phương pháp khác. Đây là quan điểm sai lầm về ghép mô, bộ phận cơ thể người. Mặc dù vậy, phần lớn sinh viên đã đúng khi 98,7% cho rằng: ghép mô, bộ phận cơ thể người là phương pháp cứu sống bệnh nhân và 62,3% cho rằng: ghép mô, bộ phận cơ thể người không phải là phương pháp điều trị bổ sung, điều trị phối hợp. Khi khảo sát nhận thức của 310 sinh viên trường Đại học Y khoa ở Brazil, Reis và cộng sự nhận thấy: chỉ 36,0% sinh viên cho rằng ghép mô, bộ phận cơ thể người là phương pháp cứu sống bệnh nhân, trong khi 64,0% coi ghép tạng chỉ là phương pháp điều trị bổ sung [1].

Trong nghiên cứu của chúng tôi, phần lớn sinh viên biết tới Luật hiến ghép mô tạng: Việt Nam đã có Luật hiến ghép mô tạng và Luật pháp cho phép hiến mô, bộ phận cơ thể người (99,0% sinh viên trả lời đúng); Luật pháp cho phép hiến mô, bộ phận cơ thể người từ người sống (87,9%); Luật pháp cho phép hiến mô, bộ phận cơ thể người từ người cho chết não (97,4%) và người trên 18 tuổi được phép hiến tạng mô, bộ phận cơ thể người cho người khác (54,2%). Tuy nhiên, tổng số chỉ có 235/618 (38,0%) sinh viên trả lời đúng cả 6 câu hỏi về Luật hiến, ghép mô, bộ phận cơ thể người của Việt Nam.

Mặc dù kiến thức của sinh viên trường về Luật hiến ghép tạng chưa cao nhưng vẫn tốt hơn nếu so sánh với một số nước. Năm 2011, khi phỏng vấn 558 sinh viên y khoa tại Trường Đại học Y Khoa Hy Lạp, Dardavessis T và cộng sự nhận thấy: 78,9% sinh viên y khoa Hy Lạp không biết tới sự tồn tại của Luật hiến ghép mô tạng tại Hy Lạp. Trong số những sinh viên biết về luật hiến, ghép mô, bộ phận cơ thể người, chỉ 4,2% hiểu biết đầy đủ về luật hiến ghép mô, bộ phận cơ thể người quốc gia; 16,2% biết một số thông tin và 79,7% có nghe nói tới về luật hiến ghép mô tạng nhưng không biết gì về những thông tin trong luật [1].

Luật pháp Việt Nam và các nước khác cũng quy định rõ: người trên 18 tuổi mới được phép đăng ký hiến mô, bộ phận cơ thể người. Trong nghiên cứu của chúng tôi, 54,2% sinh viên cho rằng trên 18 tuổi mới được phép hiến mô, bộ phận cơ thể người.

Chúng ta có thể lấy mô, bộ phận cơ thể người từ nhiều nguồn khác nhau để ghép cho người khác. Nguồn hiến mô, bộ phận cơ thể người có thể từ người sống hoặc người chết (chết não, chết tim). Tỷ lệ sinh viên trả lời đúng về nguồn hiến mô, bộ phận cơ thể người rất cao. 431/618 (69,7%) sinh viên cho rằng nguồn hiến mô, bộ phận cơ thể người từ người sống, 557/618, (90,1%) coi chết não là nguồn hiến mô, bộ phận cơ thể người. Tuy nhiên, có 383/618 (61,97%) sinh viên trả lời đúng các nguồn hiến mô, bộ phận cơ thể người khi cho rằng nguồn hiến mô, bộ phận cơ thể người là từ người cho sống, người chết não.

4.2. Thái độ của sinh viên về hiến, ghép mô, bộ phận cơ thể người

Mặc dù biết được ý nghĩa việc hiến tạng mô, bộ phận cơ thể người rất quan trọng và ghép mô, bộ phận cơ thể người có thể cứu sống người bệnh, cứu sống hàng chục nghìn người đang chờ ghép mô, bộ phận cơ thể người nhưng số lượng sinh viên sẵn sàng đăng ký hiến mô, bộ phận cơ thể người khá khiêm tốn. Có 59,9% sinh viên sẵn sàng đăng ký hiến mô, bộ phận cơ thể người; 48,1% sẵn sàng thuyết phục người thân hiến mô, bộ phận cơ thể người và 70,4% sẵn sàng thuyết phục gia đình bệnh nhân chết não hiến mô, bộ phận cơ thể và 43,0% sẵn sàng thuyết phục người thân hiến mô, bộ phận cơ thể. Tuy nhiên khi khảo sát về số lượng sinh viên đã đăng ký làm thẻ hiến tạng cho thấy 59,7% không biết về thẻ hiến tạng; 83,2% không biết đăng ký hiến tạng như thế nào và 84,6% không biết điều kiện đăng ký hiến mô, bộ phận cơ thể người. Kết quả này tương tự như nghiên cứu của các tác giả khác.

Theo tác giả Banas và cộng sự [4] ghi nhận khi khảo sát 1225 sinh viên Y khoa tại Đức: 98% sinh viên Y khoa ủng hộ việc hiến tạng tạng cho người khác, trong đó: 31,5% đã ghi danh và làm thẻ hiến tạng; 49,1% sẽ đăng ký hiến tạng và còn lại sẽ bàn bạc với gia đình trước khi quyết định có hiến tạng hay không. Gupta A và cộng sự [3] nhận thấy: 30% sinh viên Y khoa và Báo chí sẵn sàng đăng ký hiến tạng; 34,3% sẽ hiến tạng trong những hoàn cảnh đặc biệt; 28,6% muốn suy nghĩ thêm trước khi quyết định và 7,1% sẽ không hiến tạng. Như vậy, số sinh viên đồng ý hiến và đăng ký hiến tạng là 64,3% và số người hiến tạng tiềm tàng là 28,6%. So sánh tỷ lệ sinh viên sẵn sàng đăng ký hiến tạng, Chen [6] cũng ghi nhận sinh viên nước ngoài, đào tạo ở nước ngoài chấp nhận hiến tạng cao hơn sinh viên

tại Trung Quốc. Sinh viên Nhật Bản hiến tạng cao hơn sinh viên Trung Quốc (38,0%) [8].

Kiến thức của sinh viên đã có sự tác động tới thái độ. Nhóm sinh viên có kiến thức tốt cũng có tỷ lệ thái độ tích cực hơn. Ngoài ra, những sinh viên có người thân từng hiến mô, bộ phận cơ thể hoặc được ghép mô, bộ phận cơ thể cũng có thái độ tốt hơn nhóm còn lại. Điều này cũng đúng với nhóm sinh viên đã biết về thể hiến tạng và đã từng tham gia các hội thảo về hiến tạng.

Nhận thức của sinh viên Y khoa về hiến, ghép mô, bộ phận cơ thể người còn thấp. Ngay cả ở các nước phát triển như Mỹ, Pháp, Đức, Anh, Brazil... sinh viên cũng còn chưa hiểu biết đúng đắn và đầy đủ về hiến và ghép tạng, chính vì vậy nhiều nước quan tâm tới chương trình đào tạo Y khoa, đưa bài giảng về hiến ghép vào trong chương trình học. Khi được hỏi, phần lớn sinh viên rất mong muốn được trang bị kiến thức về hiến, ghép mô, bộ phận cơ thể người (98,9%).

V. KẾT LUẬN

Kiến thức của đa số sinh viên trường Đại học Y Dược Thái Bình về hiến, ghép mô, bộ phận cơ thể người là hạn chế. Tuy nhiên sinh viên có thái độ tốt đối với hiến, ghép mô, bộ phận cơ thể người. Tỷ lệ sinh viên đồng ý sẵn sàng thuyết phục người khác đăng ký hiến mô, bộ phận cơ thể người; sẵn sàng thuyết phục gia đình người chết não hiến mô, bộ phận cơ thể người; sẵn sàng đăng ký hiến mô, bộ phận cơ thể người ở mức cao. Giới, tuổi, năm học tại trường và ngành học có ảnh hưởng tới kiến thức, thái độ của sinh viên về hiến, ghép mô, bộ phận cơ thể người.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đồng Văn Hệ và cộng sự (2014), “Nhận thức và thái độ của sinh viên trường Đại học Y Hà Nội về hiến tạng và ghép tạng”, Đề tài khoa học công nghệ cơ sở, Trung tâm điều phối quốc gia về ghép bộ phận cơ thể người.
2. Trịnh Hồng Sơn (2017), “Tình hình ghép tạng tại một số nước trên thế giới”, Hoạt động của trung tâm điều phối quốc gia về ghép bộ phận cơ thể người giai đoạn 29/6/2013- 31/12/2016, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam.
3. GM Abouna (2008), “Organ shortage crisis: problems and possible solutions”, *Transplant Proc*, 40 (1), pp.34-38.
4. Banas B, Eckert M, Gruber H *et al.* (2013), “Level of information of students at the University of Regensburg concerning organ donation and transplantation--informed or not informed consent in organ donation”, *Dtsch Med Wochenschr*, 138(15), pp.775-80.
5. Usha Bapat, Prashanth G Kedlaya, Gokulnath (2010), “Organ donation, awareness, attitudes and beliefs among post graduate medical students”, *Saudi J Kidney Dis Transpl*, 21(1), pp.174-80.
6. J X Chen, T M Zhang, F L Lim *et al.* (2006), “Current knowledge and attitudes about organ donation and transplantation among Chinese university students”, *Transplant Proc*, Nov, 38(9), pp. 2761-2765.
7. Fugen Goz, Mustafa Goz, Medine Erkan (2006), “Knowledge and attitudes of medical, nursing, dentistry and health technicianstudents towards organ donation: a pilot study”, *J Clin Nurs*, 15(11), pp.1371-1375.
8. S Liu, C Liu, X Cao, B Shang *et al.* (2013), “The difference in the attitude of Chinese and Japanese college students regarding deceased organ donation”, *Transplant Proc*, 45(6), pp.2098-2101.

(Ngày nhận bài: 18/5/2021 – Ngày duyệt đăng: 18/8/2021)
